

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 67/2017/HSPT

Ngày: 01-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Cảnh

***Các Thẩm phán:*** Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lương Đức Dương

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án

***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tô Quyên-  
Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSPT ngày 14/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 và 02 bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1970 tại tỉnh Nghệ An; Trú tại: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn 6/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lê Thị D và 02 con; nhân thân: tại bản án sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 30/1/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt tiền 10 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2016 đến ngày 06/05/2016; đang tạm giữ trong vụ án khác – Có mặt.

**2. Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1971 tại tỉnh Hải Dương; Trú tại: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn 3/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị H (đều đã chết); có vợ là Lương Thị L và 02 con; nhân thân: Tại bản án số 19/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt tiền 10 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*” và tại bản án sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 30/1/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt tiền 20 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2016 đến ngày 06/05/2016 được tại ngoại; bị bắt tạm giam từ 26/8/2017 – Có mặt.

**3. Đặng Văn T**, sinh năm 1977 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNNTT: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon B, xã Q, huyện T,

tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông Đặng Quốc T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Thị B và 02 con; nhân thân: tại bản án số: 41/2010/HSST ngày 09/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 18 tháng và ngày 03/02/2016, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông khởi tố về tội “*Đánh bạc*”, hiện vụ án đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2016 đến ngày 27/05/2016; đang tại ngoại – Vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Hữu L - luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/4/2016, tại nhà của Nguyễn Văn H1, H1 đã gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn H2, Đặng Văn T và 09 bị cáo khác trong cùng vụ án đến nhà của H1 để tham gia đánh bạc với hình thức xóc đĩa. Nguyễn Văn H1 là người chuẩn bị các dụng cụ chiếu, chén, đĩa, bát, bài tú lơ khơ cho mọi người chơi. Trong quá trình chơi, mọi người thay nhau cầm cái. Cứ mỗi người cầm cái thì yêu cầu nhà cái phải thu tiền của các con bạc mỗi người là 100.000đồng cho Nguyễn Văn H1 (tiền xâu). Hình thức xóc đĩa được quy định cụ thể như sau: Sử dụng 01 bát, 01 đĩa bằng sứ, 01 con vị bài hình tròn có đường kính 01cm được cắt ra từ bài tú lơ khơ có 02 mặt và màu sắc khác nhau, bỏ 04 vị bài trên đĩa úp bát lên rồi xóc. Khi nhà cái xóc xong thì con bạc có thể đặt tiền theo hai mặt chẵn hoặc lẻ. Khi con bạc đặt xong thì nhà cái cân đối số tiền thừa thiếu giữa hai mặt chẵn, lẻ ở trên sòng. Nếu không nhận ăn thua với những con bạc trong ván đó thì nhà cái có quyền bán cái cho con bạc nào có nhu cầu để ăn thua số tiền đó với các con bạc còn lại. Khi nhà cái mở bát nếu có 01 hoặc 03 con vị bài có mặt cùng màu nhau thì là lẻ, nếu có 02 hoặc 04 con vị bài có mặt cùng màu nhau thì là chẵn. Con bạc nào đặt trúng bên nào thì được số tiền bằng số tiền đã đặt, nếu không trúng thì mất số tiền đã đặt. Mức đặt thấp nhất đối với những con bạc là 100.000đồng và cao nhất là 4.000.000đồng. Các con bạc sát phạt nhau đến 03 giờ sáng ngày 27/4/2016 thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang và thu giữ một số tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 33.715.000đồng. Nguyễn Văn H1 thu tiền xâu được 2.200.000đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Nguyễn Văn H2 và Đặng Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/4/2016 đến 06/5/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/4/2016 đến 06/5/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2016 đến 27/5/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 08/5/2017, bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 và Đặng Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18/7/2017, bị cáo Đặng Văn T có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu và kết luận: Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông kết án bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 và các bị cáo Nguyễn Văn H2, Đặng Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Đặng Văn T, bị cáo đã có đơn rút kháng cáo, do đó đề nghị đình chỉ xét xử, không xem xét giải quyết đối với phần kháng cáo của bị cáo T. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H2, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Bản án sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức kết án các bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Nguyễn Văn H2 và Đặng Văn T phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, bị cáo đã có đơn rút kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nội dung kháng cáo của bị cáo. Phần bản án có kháng cáo của bị cáo T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H2, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H1 có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn H2 có nhân thân rất xấu. Các bị cáo đã từng phạm tội và bị Tòa án xử phạt nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo việc giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, Nguyễn Văn H2 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Các bị cáo có nhân thân xấu không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H2.

Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H2.

**1.1** Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (*một*) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/4/2016 đến 06/5/2016.

**1.2** Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 07 (*bảy*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 26/8/2017 và được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/4/2016 đến 06/5/2016.

**2.** Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- TAND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA huyện Tuy Đức
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

**Phạm Văn Cảnh**